TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **381/**2019/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 11 tháng 10 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 451/2019/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người yêu cầu sau đây:

- Chị Đỗ Thị Y, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Tổ dân phố 1A, phường C, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

- Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Xóm 2, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 01/10/2019, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận các vấn đề sau:

1. Về tình cảm: Chị Đỗ Thị Y và anh Nguyễn Văn M thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh chị có một con chung là Nguyễn Văn B, sinh ngày 04/11/2011. Chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B. Anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Anh M có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có tài sản chung, nợ chung.

4. Về lệ phí: Chị Y và anh M tự nguyện nộp lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Y và anh Nguyễn Văn M thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh chị có một con chung là Nguyễn Văn B, sinh ngày 04/11/2011. Chị Y là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B. Anh M có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

1.4. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có tài sản chung, nợ chung.

1.5. Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí: Chị Y và anh M tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Y và anh M đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu lệ phí số AB/2015/0003108 ngày 01/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, nay chuyển thành lệ phí. Anh chị đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.BắcTừLiêm;
- Chi cục THADS Q. BắcTừLiêm;
- UBND phường C;
(số 208/2013 quyển 02, ngày 12/9/2013);
- Lưu Hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Loan